

-----\*\*\*-----

-----\*\*\*-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Quản trị chiến lược** (Strategic Management)
- Mã học phần: DQK.03
- Số tín chỉ: 03
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc
- Đối tượng học: Sinh viên chuyên ngành QTKD
- Học phần học trước: Quản trị học
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết:	28 tiết
+ Bài tập, kiểm tra :	14 tiết
+ Thực hành và thảo luận nhóm	06 tiết
+ Tự học:	90 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh

- Giảng viên phụ trách học phần:

*Họ và tên: Trần Đức Lộc*

*Chức danh: Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh*

*Email: Tranducloc@fbu.edu.vn*

**2. Các môn học tiên quyết: Không**

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu chung**

Trang bị cho người học lý thuyết và thực tiễn về những vấn đề cơ bản liên quan đến xây dựng và lựa chọn chiến lược kinh doanh, các công cụ quản trị chiến lược hiện đang áp dụng đối với hầu hết các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, giúp sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản trong lập kế hoạch, định vị và phân tích cơ bản một chiến lược kinh doanh cụ thể, phát triển các kỹ năng mềm như: giao tiếp, đàm phán, xử lý tình huống...

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

Lý luận và thực tiễn về những vấn đề cơ bản liên quan đến chiến lược kinh doanh và triển khai các chiến lược kinh doanh tại doanh nghiệp như: chiến lược cạnh tranh và chiến lược đại dương xanh.

Thiết lập được sự khác biệt của doanh nghiệp thông qua khác biệt về ngành, lĩnh vực hoạt động và mô hình quản lý chiến lược.

Giao tiếp hiệu quả thông qua đọc hiểu, soạn thảo văn bản, thuyết trình và lắng nghe; Có khả năng làm việc độc lập; xây dựng, tổ chức, điều hành nhóm làm việc hiệu quả.

Có năng lực làm việc khoa học, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống giải quyết vấn đề. Có khả năng và phương pháp cập nhật các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

##### 4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

CLO 1: Phân tích được các yếu tố môi trường kinh doanh để áp dụng linh hoạt vào các mô hình chiến lược của doanh nghiệp trong từng thời kỳ.

CLO 2: Vận dụng các kiến thức liên quan quản trị chiến lược để ứng dụng trong việc phân tích ngành, doanh nghiệp và các đơn vị chức năng riêng đối với từng doanh nghiệp

CLO 3: Lựa chọn được một mô hình kinh doanh phù hợp với năng lực và điều kiện phát triển thị trường của doanh nghiệp trong môi trường nhiều biến động.

CLO 4: Thực hiện giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm hiệu quả.

CLO 5: Sử dụng được các loại thông tin hỗ trợ cho học tập, công việc và các hoạt động chuyên môn.

CLO 6: Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

##### 4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO 1					H								
CLO 2			H										
CLO 3											H		
CLO 4							H	H					
CLO 5										H			
CLO 6												H	
<b>TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN</b>			H		H		H	H		H	H	H	

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	M	M	M	M	
Phương pháp phát vấn	M	M	M	L	M	M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M		H	H
Thuyết trình tích cực	M	M	M	H	M	

**4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

Phương pháp đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (mức độ đầy đủ tham gia các buổi học, bài tập về nhà, tự học, phát biểu, thái độ học độ)	M	M	M	M	H	H
Viết (tự luận, trắc nghiệm)	H	H	H	H		M
Thảo luận, tình huống, đóng vai	H	H	H	H	H	M

**5. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

**6. Học liệu:**

**Tài liệu bắt buộc:**

- Giáo trình “Quản trị chiến lược” – Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Hoàng Việt, NXB Thống kê, 2016.

**Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình tham khảo: KIM – MAUBORGNE (2016-2020): Chiến lược đại dương xanh (Alphabook)
- Giáo trình tham khảo: DESS – LUMPKIN – EISNER: Strategic Management (5E) (thư viện trường FBU)

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Quản trị chiến lược là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc giành cho sinh viên chuyên ngành QTKD. Học phần trang bị cho người học lý

thuyết và thực tiễn về những vấn đề cơ bản liên quan đến lập và lựa chọn chiến lược kinh doanh, hiểu các thuật ngữ và một số công cụ quản trị chiến lược hiện đang áp dụng đối với hầu hết các doanh nghiệp. Học phần truyền tải một số tri thức nhất định, cơ bản, thông dụng và đương đại về kỹ năng lập kế hoạch, tư duy chiến lược về quản lý và hoạch định, giúp sinh viên nhìn nhận, đánh giá được một lĩnh vực/ngành tổng quan trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Nội dung giảng dạy				CDR (CLO)	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	TL, TH	KT	Tự học			
Bài 1	<p><i>Giới thiệu về mục tiêu, vị trí môn học, hướng dẫn lập nhóm để thảo luận trên lớp và hoàn thiện các bài tập tình huống.</i></p> <p><b>Chương 1. Tổng quan về quản trị chiến lược</b></p> <p>1.1. Bản chất</p> <p>1.2. Ý nghĩa và quy trình của QTCL</p> <p>1.3. Các giai đoạn của QTCL</p> <p>1.3.1 Hoạch định CL</p> <p>1.3.2. Thực hiện CL</p> <p>1.3.3 Đánh giá và điều chỉnh CL</p>	3	0	0	5	CLO 1, CLO 2, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>SV đọc trước giáo trình</p> <p>SV tham gia trả lời câu hỏi trên lớp SV lập nhóm và phân công nhiệm vụ</p>
Bài 2	<p><b>Chương 2: Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu của doanh nghiệp</b></p> <p>2.1. Bản tuyên ngôn sứ mệnh</p> <p>2.1.1 Tuyên ngôn sứ mệnh</p> <p>2.1.2 Tầm nhìn</p> <p>2.1.3. Sứ mệnh</p> <p>2.2. Các đối tượng hữu quan của doanh nghiệp</p> <p>2.3. Triết lý kinh doanh của DN</p> <p><b>Tóm tắt các thuật ngữ chuyên dùng trong QTCL</b></p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi GV, Nhận nhiệm vụ</p>

								học tập theo nhóm
Bài 3	<p><b>Chương 3: Phân tích môi trường bên ngoài doanh nghiệp</b></p> <p>3.1 Phân tích môi trường vĩ mô</p> <p>3.2 Phân tích môi trường ngành</p> <p>3.3 Công cụ phân tích môi trường bên ngoài DN (EFE)</p> <p><i>GV: giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</i></p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp Tham gia trả lời câu hỏi GV, Nhận nhiệm vụ học tập theo nhóm
Bài 4	<p><b>Chương 4. Phân tích môi trường bên trong doanh nghiệp</b></p> <p>4.1 Phân tích nội bộ DN</p> <p>4.2 Phân tích chuỗi giá trị DN</p> <p>4.3 Công cụ phân tích môi trường bên trong DN (IFE)</p> <p><i>GV: Chữa bài tập nhóm; giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</i></p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà. + Đánh giá BTVN và nhận xét nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn
Bài 5	<p><b>Chương 5. Phân tích năng lực cốt lõi và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp</b></p> <p>5.1 Năng lực cốt lõi của doanh nghiệp</p> <p>5.2 Lợi thế cạnh tranh của DN</p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở

	<p>5.3 Năng lực cạnh tranh của DN</p> <p><b>Note: Bổ sung Thuật ngữ QTCL</b></p> <p><i>GV: Chữa bài tập nhóm; giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm. Chữa bài tập nhóm</i></p>						nhóm	<p>nhà.</p> <p>+ Đánh giá BTVN và nhận xét nhóm</p> <p>- Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn</p>
Bài 6	<p><b>Chương 6. Chiến lược cấp doanh nghiệp</b></p> <p>6.1 Vai trò của chiến lược cấp DN</p> <p>6.2 Giới thiệu các mô hình chiến lược cấp DN</p> <p>- Mô hình chiến lược của McKinsey</p> <p>- Mô hình chiến lược Đại dương xanh</p> <p><i>GV: Chữa bài tập nhóm; giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</i></p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	<p>+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.</p> <p>+ Đánh giá BTVN và nhận xét nhóm</p>
Bài 7	<p><b>Chương 7. Chiến lược cấp kinh doanh và chiến lược cấp chức năng</b></p> <p>7.1. Chiến lược cạnh tranh của M. Porter</p> <p>7.2 Chiến lược Đại dương xanh</p> <p>7.3 Chiến lược chức năng</p> <p>7.4 Kết nối chiến lược chức năng và chiến lược các cấp trong doanh nghiệp.</p> <p><b>Bài kiểm tra số 1</b></p>	2	0	1	6	CLO 1, CLO 2, CLO3, CLO5, CLO 6	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	<p>+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.</p> <p>- Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn</p>
Bài 8	<p><b>Phần I. Chiến lược đại dương xanh</b></p> <p>8.1 Tạo dựng những đại dương xanh</p> <p>8.2 Phân tích ngành (3.2 M. Porter) và phân tích chuỗi DN (4.2 M. Poter)</p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo	<p>+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập về nhà.</p>

	8.3 Các khuôn khổ và công cụ phân tích 8.4 Vẽ lại ranh giới thị trường <i>Giao bài tập về nhà theo nhóm</i>						nhóm	+ Nộp bài tập về nhà - Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn
Bài 9	9.1 Tập trung vào sơ đồ tổng thể, không tập trung vào các con số 9.2 Vượt ra ngoài nhu cầu tồn tại + <i>Chữa BTVN và nhận xét nhóm</i>	3	0	0	5	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	- SV đọc trước giáo trình - Tham gia làm bài tập tình huống
Bài 10	<b>Phần 2 Thực hiện chiến lược đại dương xanh</b> 10.1 Thực hiện theo trình tự chiến lược 10.2 Vượt qua trở ngại về tổ chức 10.3 Vận dụng chiến lược vào thực tiễn 10.4 Khả năng duy trì và đổi mới của chiến lược đại dương xanh <b>Thảo luận nhóm trên lớp (phân công nhóm, dự kiến 6 nhóm/ 6 tiết)</b>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5, CLO 6	Sinh viên và giảng viên tham gia Bài tập lớn trên lớp	SV đọc trước giáo trình - Thảo luận trên lớp và trả lời câu hỏi trên lớp về bài thuyết trình buổi sau
Bài 11	<b>Bài tập thảo luận về chiến lược đại dương xanh</b> - Sinh viên thuyết trình và phản biện trên lớp - Giảng viên: Hướng dẫn, Nhận xét đánh giá trên lớp	0	3	0	5	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ SV đọc trước giáo trình (5 tiết/ 1 bài) + Nhóm thuyết trình, trả lời câu hỏi trên lớp.
Bài 12	<b>Bài tập thảo luận về chiến lược đại dương xanh</b> - Sinh viên thuyết trình và phản biện trên lớp - Giảng viên:	0	3	0	5	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập	+ SV đọc trước giáo trình (5 tiết/ 1 bài) + Nhóm

	Hướng dẫn, nhận xét đánh giá trên lớp					CLO 6,	theo nhóm	thuyết trình, trả lời câu hỏi trên lớp.
Bài 13	<p><b>Chương 11. Phân tích và lựa chọn chiến lược</b></p> <p>11.1. Quy trình phân tích và lựa chọn chiến lược</p> <p>11.2 Phân tích chiến lược</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình phân tích SWOT</li> <li>- Mô hình McKinsey</li> <li>- Mô hình M. Porter</li> <li>- Mô hình Đại dương xanh</li> </ul> <p>11.3 Lựa chọn chiến lược</p> <p><i>Bài tập về nhà</i></p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 5, CLO 6	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ SV đọc trước giáo trình + Đọc trước ĐCCT và giáo trình Bài 14 (3 giờ) - Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn
Bài 14	<p><b>Chương 12 Tổ chức thực hiện chiến lược</b></p> <p>12.1 Bản chất và vai trò của tổ chức chiến lược</p> <p>12.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị</p> <p>12.3 Tổ chức thực hiện và quản trị xung đột</p> <p>12.4 Tổ chức thực hiện và văn hóa tổ chức</p> <p>12.5 Tổ chức thực hiện và đạo đức kinh doanh</p> <p><b>Chữa BTVN</b></p>	3	0	0	6	CLO 1, CLO 2, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ SV đọc trước giáo trình + Đọc trước ĐCCT và giáo trình Bài 15 (3 giờ) - Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn
Bài 15	<p><b>Chương 14. Kiểm soát chiến lược</b></p> <p>14.1 Bản chất và đặc điểm của kiểm soát chiến lược</p> <p>14.2 Quy trình kiểm soát chiến lược</p> <p>14.3 Các cấp kiểm soát chiến lược</p> <p>14.4 Hệ thống kiểm soát</p> <p>14.5 Giới thiệu một số phần mềm kiểm soát chiến lược</p> <p><b>Chương 15. Đánh giá chiến</b></p>	2	0	1	5	CLO 1, CLO 2, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	- SV đọc trước giáo trình  - Tham gia làm BT tình huống - Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn



	<b>lược</b> 15.1 Bản chất và nguyên tắc đánh giá chiến lược 15.2 Quy trình đánh giá chiến lược 15.3 Phương pháp đánh giá chiến lược 15.4 Yêu cầu với đánh giá chiến lược 15.5 Hệ thống thông tin và đánh giá chiến lược.							
Bài 16	<b>Chương 16 Điều chỉnh chiến lược</b> 16.1 Nguyên tắc và bản chất của điều chỉnh chiến lược 16.2 Quy trình điều chỉnh chiến lược 16.3 Quản trị sự thay đổi khi điều chỉnh chiến lược 16.4 Một số trường hợp điển hình khi điều chỉnh chiến lược - <b>Tổng kết học phần</b> - <b>Dặn dò trước khi có bài tự luận cuối kỳ</b> <b>Hướng dẫn ôn tập</b>	3	0	0	5	CLO 1, CLO 2, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	- SV đọc trước giáo trình - Tham gia làm BT tình huống - Sinh viên trả lời các câu hỏi phát vấn
<b>Tổng số tiết</b>		<b>40</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>90</b>			

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

### 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

#### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

\* *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

\* *Kiểm tra - đánh giá định kỳ*

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
--------------------	-----------	--

<b>1. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học.</li> <li>• Sinh viên tích cực phát biểu.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.</li> </ul>
<b>2. Thuyết trình và thảo luận nhóm</b> (01 bài)	10 %	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên thảo luận, làm việc theo nhóm theo các chủ đề được giao.</li> <li>• Sinh viên thuyết trình tích cực, phản biện và trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm SV khác.</li> <li>• Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm của nhóm được phân bổ trên mức độ đóng góp của các thành viên.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng thuyết trình, trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm.</li> </ul>
<b>3. Kiểm tra giữa kỳ</b> (tự luận) (2 bài) (50 phút)	20%	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ghi nhớ kiến thức đã học.</li> <li>• Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li> </ul>
<b>4. Thi hết học phần</b> (tự luận) (90 phút)	60%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên nghiên cứu kỹ các yêu cầu của bài tập cần đạt.</li> <li>• Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống.</li> <li>• Liên hệ thực tế các nội dung được yêu cầu.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu.</li> <li>• Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.</li> </ul>

## 10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá

### Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng
----------------	------------	----------------------

<b>Xuất sắc</b>	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.
<b>Khá – Giỏi</b>	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.
<b>Trung bình</b>	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.
<b>Yếu</b>	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.
<b>Kém</b>	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.

### 10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Trưởng khoa**



**TS. Phạm Phan Dũng**

**Trưởng Bộ môn**



**TS. Trần Đức Lộc**

**Người soạn đề cương**



**TS. Trần Đức Lộc**